

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rong Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 01, 2021** Dữ liệu tính đến 31/12/2020

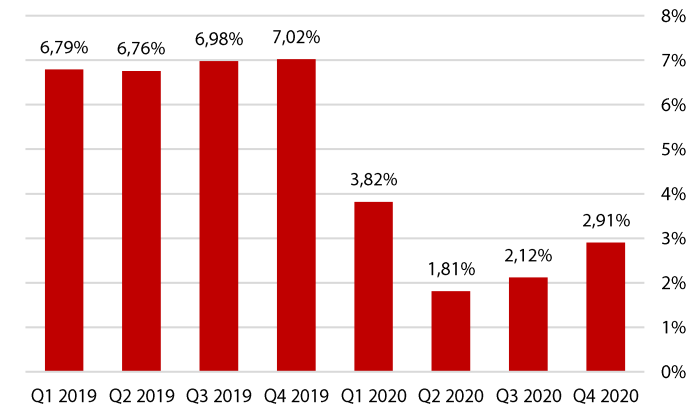
Kinh tế vĩ mô: Ngôi sao sáng giữa bầu trời ảm đạm

- Năm 2020 là một năm đầy biến động khi đại dịch COVID-19 tấn công nền kinh tế toàn cầu, trở thành cú sốc lớn nhất trong thế kỷ 21. Cho đến cuối tháng 11 năm 2020, Việt Nam đã trải qua gần ba tháng không có ca lây nhiễm COVID-19 trong cộng đồng. Mặc cho các trường hợp phát hiện trong cộng đồng mới được báo cáo vào đầu tháng 12 năm 2020, Việt Nam có thể tránh được làn sóng COVID-19 mới do các nhà hoạch định chính sách đã có kinh nghiệm kiểm soát lây nhiễm trong cộng đồng trong suốt 11 tháng qua. Về chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước đã cắt giảm lãi suất điều hành 200 điểm cơ bản để hỗ trợ nền kinh tế, đưa mức lãi suất tái cấp vốn về mức 4,0%/năm. Ngân hàng Nhà nước cũng đã có văn bản hướng dẫn các ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn cho vay, miễn giảm lãi vay cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.
- Trong Q4 2020, các chỉ số kinh tế tiếp tục cho thấy sự tăng trưởng vững chắc do cả hoạt động sản xuất công nghiệp và doanh thu bán lẻ đều tăng trưởng với tốc độ nhanh hơn các quý trước. Dịch Covid-19 được kiểm soát tốt ở trong nước, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và EU (EVFTA) được thực thi nên sản xuất công nghiệp trong quý 4 năm 2020 có sự khởi sắc với tốc độ tăng ở giá trị tăng thêm đạt 4,8% YoY. Mức tăng trưởng này được dẫn dắt bởi ngành chế biến chế tạo khi tăng 5,8% so với năm 2019. Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 30/12/2020 tăng 25,3% YoY (năm 2019 là 13,6%); tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân năm 2020 ở mức khá cao với 71,9% (năm 2019 là 68,8%).
- Tính đến thời điểm 21/12/2020, tổng phương tiện thanh toán ghi nhận mức tăng 12,6% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 12,1%); tăng trưởng huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 12,9% (năm 2019 là 12,5%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt mức 10,1%, thấp hơn mức 12,1% của cùng kỳ năm ngoái.
- Trong nước, giá xăng dầu, giá gas tiếp nối theo đà tăng của giá nhiên liệu thế giới; trong khi giá gạo tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng vào dịp cuối năm tăng là những yếu tố làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2020 tăng 0,10% so với tháng trước và tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tháng 12/2020 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước.
- GDP năm 2020 đạt mức tăng 2.91%, và là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020. Trong đó, ba khu vực đóng góp nhiều nhất là khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (tăng 2,68%, đóng góp 13,5%); khu vực công nghiệp và xây dựng (tăng 3,98%, đóng góp 53%); khu vực dịch vụ (tăng 2,34%, đóng góp 33,5%).

Thị trường chứng khoán: Đà tăng bền vững

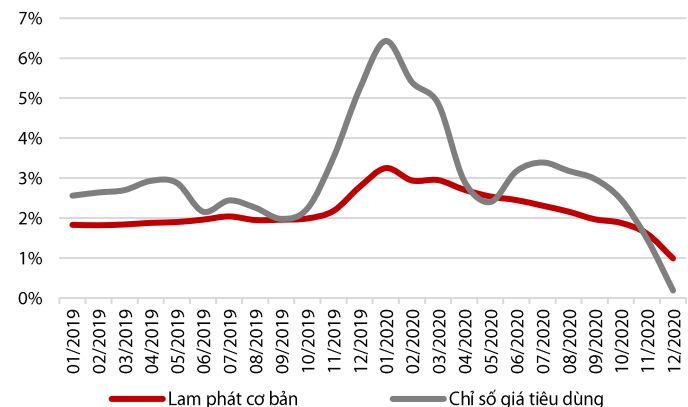
- VN-Index tăng 10,0% so với tháng trước lên mức 1.103,87. HNX đạt đà tăng trưởng mạnh (+37.5%) lên mức 203,1. Đà tăng này vượt trội so với các thị trường trên thế giới khi so sánh với các chỉ số như SET (+2,2%), KOSPI (+10%), S&P 500 (+3%).
- Thanh khoản khớp lệnh bình quân trên sàn HOSE đạt 11,1 nghìn tỷ đồng (+4,6% so với tháng trước). VN30, VN Mid và VN Small có sự đồng thuận khiến

Hình 1: Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực so với cùng kỳ (%)



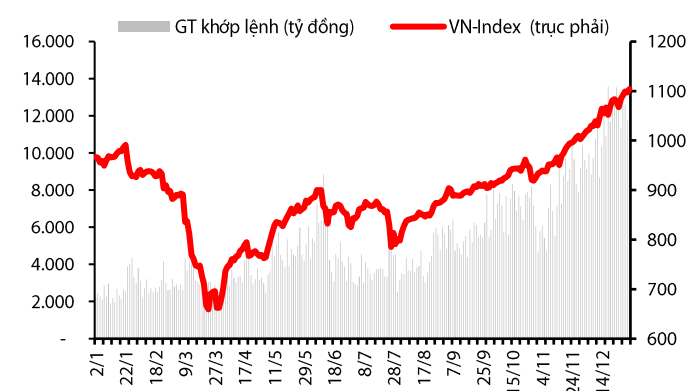
Nguồn: TCTK, CTCK Rong Việt

Hình 2: Lạm phát cơ bản và chỉ số giá tiêu dùng hàng tháng (%) so với cùng kỳ)



Nguồn: TCTK, CTCK Rong Việt

Hình 3: Diễn biến VNIndex kể từ đầu năm 2020



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rong Việt

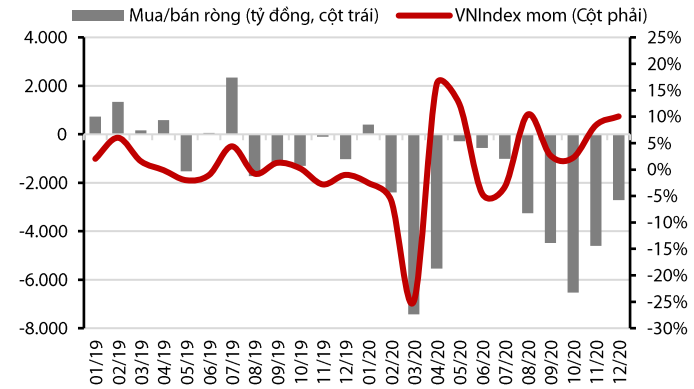
đều tăng được duy trì trong cả tháng. VN Small là nhóm hỗ trợ chính với mức tăng 17,2% ở giá và 67,6% ở thanh khoản. VN30 và VN Mid có giá tăng nhẹ nhưng mức tăng thanh khoản khá tích cực (+31,4% và +57,8% so với tháng 11.

- Trong tháng 12, khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng trên HOSE. Tuy nhiên, giá trị đã giảm khá nhiều đạt 2,5 nghìn tỷ đồng (-23% so với tháng trước). Điều này là dấu hiệu tích cực về sự đảo chiều của khối ngoại trong thời gian tới.
- Với khả năng phục hồi mạnh mẽ của thị trường chứng khoán và lãi suất duy trì thấp kỷ lục, dòng tiền đã chảy mạnh vào kênh đầu tư chứng khoán. Thị trường ghi nhận quy mô tham gia của nhà đầu tư mới cao chưa từng thấy trong lịch sử. Tính đến hết tháng 11-2020, số tài khoản mở mới trong năm đạt gần 333 nghìn tài khoản, trong đó nhà đầu tư cá nhân trong nước mở mới hơn 329 nghìn tài khoản. Bên cạnh đó, trong tháng cuối năm, số lượng nhà đầu tư mở mới đạt kỷ lục, qua đó kích thích thị trường mạnh mẽ.
- Từ đầu tháng 12, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chính thức trở thành thị trường có tỷ trọng lớn nhất trong rổ các thị trường cận biên (Frontier Market) theo phân loại của MSCI.
- Thị trường UPCoM có sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô giao dịch, thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 920 tỷ đồng/phiên, tăng 82% so tháng trước và cao hơn 211,6% so giá trị giao dịch bình quân phiên cả năm 2019

Ngành Ngân hàng: Kỳ vọng tăng trưởng trong thận trọng

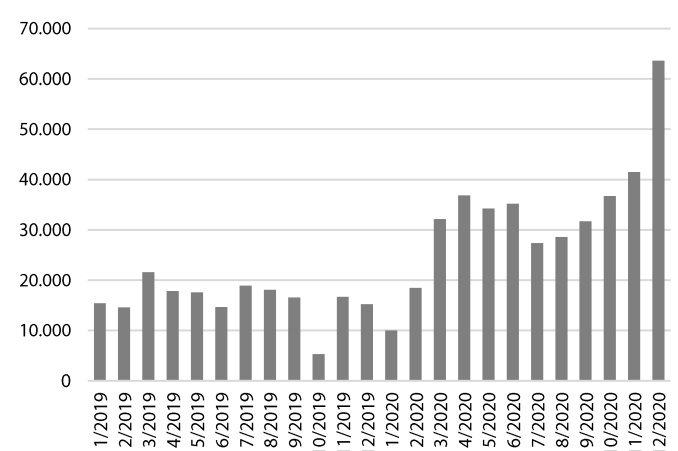
- Ngành ngân hàng phân hóa mạnh mẽ trong thời kì dịch bệnh, ảnh hưởng tiêu cực lên nền kinh tế, nhu cầu vay vốn, khả năng trả nợ của khách hàng và chất lượng tài sản của ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước với những hành động kịp thời trong việc kiểm soát dịch bệnh như hạ lãi suất, cơ cấu thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng đã khiến tình hình ngành ngân hàng trở nên tích cực trở lại. Các thành quả lợi nhuận đạt được đặc biệt tích cực ở khối tư nhân, tuy vậy, vẫn bị chi phối nhiều bởi những diễn biến của dịch bệnh.
- Thu nhập ngoài lãi có nhiều dư địa mở rộng, giúp đa dạng hóa nguồn thu nhập. Nhiều thương vụ ký kết độc quyền bancassurance diễn ra, cải thiện triển vọng tăng trưởng thu nhập dịch vụ, và bộ đệm vốn nhờ các khoản phí trả trước lớn cũng được cải thiện. 321 nghìn tỉ đồng dư nợ được cơ cấu tại quý 3, tăng 144 nghìn tỷ đồng tính từ giữa năm 2020, với tỉ lệ nợ xấu (nợ xấu nhóm 3-5) tăng lên 1.96%. Độ trễ trong việc ghi nhận nợ xấu được ước tính từ 0,5-1,0 năm. Tốc độ tăng nợ xấu giữa các ngân hàng cũng có sự chênh lệch đáng kể, khi các ngân hàng quốc doanh chịu mức tăng 31% trong tỉ lệ nợ xấu trong khi mức bình quân của các ngân hàng niêm yết là 20%, và là 6% với nhóm 4 ngân hàng tư nhân lớn nhất.
- Thu nhập lãi của các ngân hàng được hỗ trợ từ nhiều yếu tố. Ngành ngân hàng vốn chịu nhiều tác động của ví mỗ, khó tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực trong những trường hợp xấu, tuy vậy, vẫn có nhiều điểm sáng mà nổi bật chính là nhóm ngân hàng quốc doanh, vốn đã dành năm 2020 để chuẩn bị nhiều bộ đệm dự phòng thay vì cố chấp theo đuổi tăng trưởng. Tăng trưởng tín dụng được kỳ vọng sẽ phục hồi theo các hoạt động kinh tế, đạt mức 11,4-14,7% trong kịch bản cơ sở. Tương ứng, huy động khách hàng dự kiến sẽ tăng trưởng 9,2-12,3% và NIM, dưới sự dẫn dắt của nhóm ngân hàng quốc doanh, sẽ mở

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



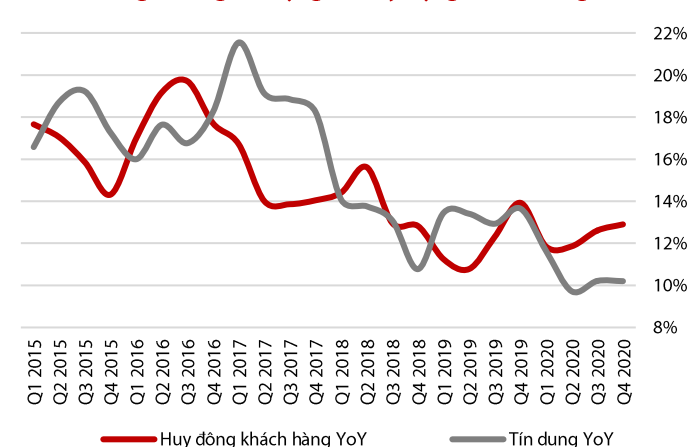
Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới hàng tháng



Nguồn: UBCK, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Tăng trưởng tín dụng và huy động khách hàng (%)

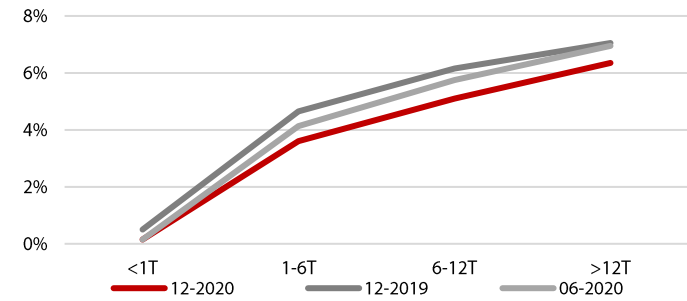


Nguồn: TTCK, Fiinpro, CTCK Rồng Việt

rộng lại sau một năm hầu như đi ngang. Bên cạnh đó, chi phí dự phòng dự kiến sẽ duy trì mức cao nhằm hỗ trợ đợt “hạ cánh mềm” của nợ xấu.

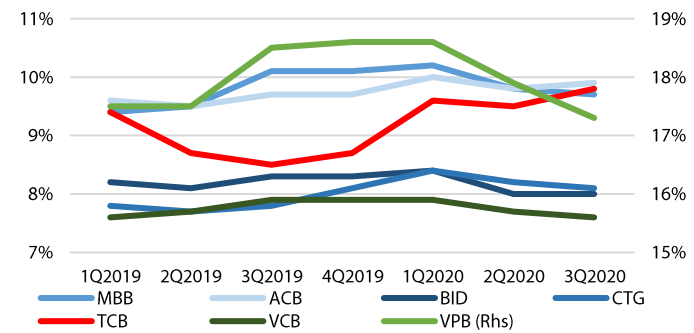
- Ngoài ra, nhóm ngân hàng quốc doanh được cởi bỏ áp lực về vốn nhờ Nghị định 121/2020/NĐ-CP, sự biến động trong thị phần tín dụng được kỳ vọng sẽ giảm. Trong năm 2020, các ngân hàng quốc doanh có cách tiếp cận thận trọng hơn, khiến tốc độ suy giảm thị phần duy trì kể từ đầu năm 2019. Lũy kế 2 năm tính đến tháng 9/2020, các ngân hàng quốc doanh niêm yết ước tính đã mất -274 điểm cơ bản trong thị phần tín dụng và -172 điểm cơ bản thị phần tiền gửi khách hàng, do nền tảng an toàn vốn thấp đã hạn chế tăng trưởng. Trong đó, Vietinbank, vốn có mức an toàn vốn thấp nhất trong số 3 ngân hàng quốc doanh và dư địa để phát hành thêm không còn (tỷ lệ sở hữu Nhà nước ở mức 65%). Bên cạnh đó, định giá ngành ngân hàng đã tiệm cận trung bình lịch sử trong khi ROE và giá trị sổ sách của cả ngành dự kiến không cải thiện theo kịp đà tăng mạnh mẽ hiện nay.

Hình 7: Diễn biến lãi suất huy động bình quân các kỳ hạn (%)



Nguồn: TTCK, Finpro, CTCK Rồng Việt

Hình 8: Lãi suất cho vay bình quân của 7 ngân hàng niêm yết lớn nhất kể từ đầu năm 2019 (%)



Nguồn: BC các ngân hàng, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/12/2020)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	18,5%	21,4%	11,8%	n/a	1,4	0,7%	-0,1%	8,5%	-22,2%	-9,3%
Nguyên vật liệu	24,4%	56,8%	94,8%	21,4	1,9	11,4%	5,7%	3,5%	-9,7%	40,0%
Công nghiệp	9,1%	18,4%	18,0%	18,1	2,0	12,6%	7,7%	3,5%	174,7%	38,5%
Hàng Tiêu dùng	4,7%	14,3%	15,0%	20,5	3,2	20,9%	13,6%	2,4%	67,0%	12,7%
Dược phẩm và Y tế	6,4%	8,3%	19,0%	14,9	2,1	15,8%	11,4%	3,8%	-0,9%	-0,9%
Dịch vụ Tiêu dùng	4,9%	11,1%	-6,5%	n/a	3,3	-5,1%	1,5%	3,1%	67,7%	7,0%
Viễn thông	7,5%	20,7%	38,6%	31,7	3,1	10,1%	4,5%	5,4%	536,4%	31,1%
Tiện ích Cộng đồng	7,7%	18,9%	7,2%	16,0	2,0	14,3%	10,0%	3,3%	224,5%	57,2%
Tài chính	13,8%	26,0%	13,8%	19,8	2,6	15,5%	5,3%	2,1%	37,1%	3,0%
Ngân hàng	11,7%	24,1%	27,9%	12,5	1,9	16,4%	1,4%	0,0%	54,3%	-3,0%
Công nghệ Thông tin	7,3%	16,4%	20,0%	14,4	2,3	16,4%	8,2%	1,8%	141,8%	430,5%

Nguồn: Finpro, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”)

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Nhận định

Nhìn chung kể từ khi thành lập quỹ tới 31 tháng Mười Hai năm 2020, Quỹ ENF có diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như kênh tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và cổ phiếu (VNIndex không bao gồm cổ tức). Trong ba năm gần nhất từ 2017 – 2019, lợi nhuận của Quỹ ENF đạt 12,6%/năm. Trong 2020, Quỹ ENF đã phục hồi lần lượt là 9,7% và 6,8% QoQ trong quý II và quý III 2020 sau khi giảm 11,4% QoQ trong quý I 2020 nhờ việc hồi phục của thị trường chứng khoán. Sau 12T2020, quỹ ENF tăng 17,4%.

Đặc điểm chính

Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Mức đầu tư tối đa	Không giới hạn
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	158,2 tỷ đồng	Số dư tài khoản tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư ban đầu tối thiểu	2.000.000 đồng	Yêu cầu mua lại tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo	1.000.000 đồng	Tần suất giao dịch	Hàng tuần

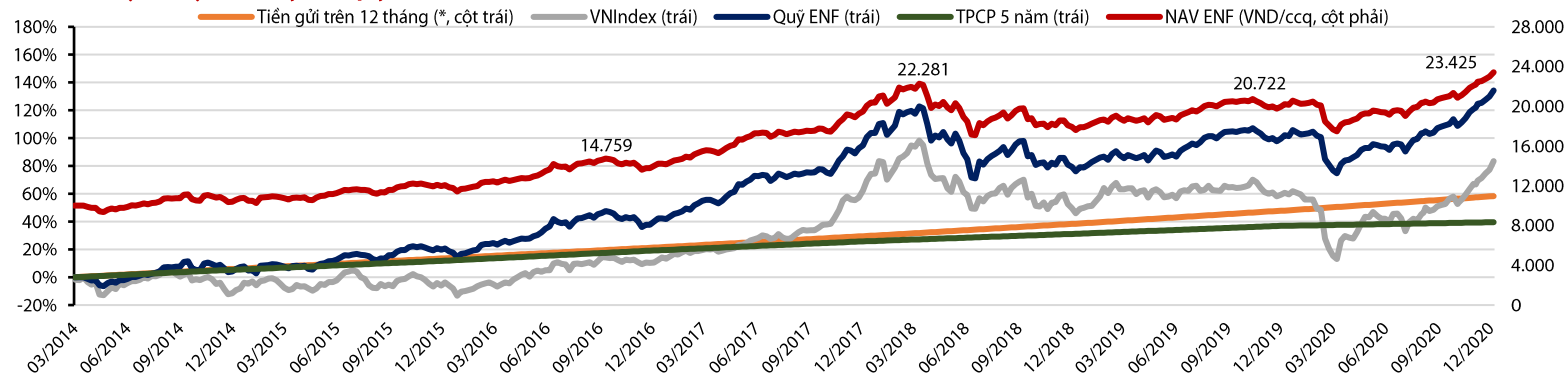
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	134,25%	83,41%	39,54%	58,26%
Lợi nhuận hàng năm	13,39%	9,37%	5,04%	7,01%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



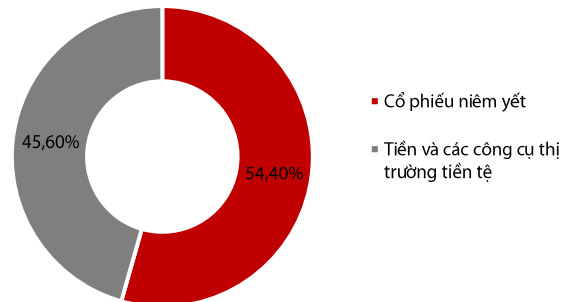
Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

(*) Dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần

(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2015	10,51%	8,74%	7,39%	6,07%	4,36%	3,50%	4,56%	7,15%	6,17%	6,12%
2016	13,83%	12,69%	11,63%	10,45%	8,73%	3,89%	4,76%	6,82%	6,63%	14,82%
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
12T2020	16,21%	15,95%	14,67%	12,54%	9,14%	5,61%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink sau 12T2020 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), lãi suất tiền gửi trên 12 tháng được tính trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2015 đến 2019, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,9% đến 96,3%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 96,3%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 83,7%.
- Sau 12T2020, Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 16,21%, theo sau là quỹ PRUlink Tăng Trưởng (15,95%) và quỹ PRUlink Cân Bằng (14,67%). Trong đó, quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có kết quả cao hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, 14,87%).

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1, 2 và 3 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ để hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể thay đổi tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.